

Bản án số: 106/2024/HSST

Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dừa - Giáo viên nghỉ hưu
Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/HSST ngày 04/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐINH THANH S - Sinh ngày 16/9/1990 tại Nghệ An

(Bị cáo phạm tội 17 tuổi 09 tháng 27 ngày)

HKTT: xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: đội 7, thôn V, xã V, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: (không xác định)

Con bà: Đinh Thị N

Có vợ là Nguyễn Thị H (không đăng ký kết hôn) và có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014

- TATS: Không

- Nhân thân: Ngày 19/12/2007 bị Công an phường H, quận H1, TP Hà Nội xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản

(Danh chỉ bản số 90 do công an quận H lập ngày 22/02/2024)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 09/8/2008, hủy bỏ tạm giữ ngày 18/8/2008.

Bị cáo bỏ trốn nên bị bắt truy nã ngày 19/02/2024 (Quyết định truy nã số 33 ngày 29/4/2011 của Cơ quan CSĐT - Công an quận H, TP Hà Nội); tạm giữ ngày 20/02/2024; tạm giam ngày 29/02/2024

Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa

- *Những người bị hại trong vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Tất T - SN 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: số 111 phố T, phường M, quận H, TP Hà Nội

2/ Anh Nguyễn Gia H - SN 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã D, huyện T, TP Hà Nội

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H - SN 1989 (Có mặt)

Trú tại: đội 7, thôn V, xã V, huyện T, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Anh Nguyễn Tất T là chủ cửa hàng bán thịt chó và sửa chữa xe máy tại số 107 và số 111 phố T, phường M, quận H, TP Hà Nội. Tại tầng 1 căn nhà số 107 phố T là cửa hàng sửa chữa xe máy và có anh Nguyễn Gia H là nhân viên; tầng 2 có hai phòng, phòng to là vợ chồng và con anh T ngủ, phòng nhỏ là nơi làm tương ớt và có một gác lửng để nhân viên ngủ. Đinh Thanh S và anh Nguyễn Đình B (SN 1987, trú tại: số 25, ngách 25/454 phố M, phường V, quận H, TP Hà Nội) cùng là nhân viên của cửa hàng thịt chó. Do cửa hàng thịt chó dừng hoạt động nên S chuyển sang làm tại xưởng tương ớt số 107 phố T được vài tháng thì nghỉ. Sau khi nghỉ việc, S đi thuê trọ nơi khác. Do biết được quy luật tại cửa hàng của anh T và trong quá trình làm việc, S để ý thấy anh T, anh H, anh B có sự sơ hở trong quản lý tài sản nên S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 21 giờ ngày 13/7/2008, S đi bộ đến số 107 phố T, phường M, quận H, TP Hà Nội thì thấy trong cửa hàng đã tắt điện đi ngủ. S trèo lên cây trướng cá rồi leo lên lan can tầng hai, sau đó dùng thang tre trèo lên gác lửng thì thấy anh H đang ngủ. S đi đến đầu giường chỗ anh H đang ngủ và lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6070. Sau đó S trèo xuống tầng 1, đến sáng ngày 14/7/2008 S mang chiếc điện thoại này đến

cửa hàng điện thoại di động tại số 310 phố M, quận H2, TP Hà Nội bán cho một người không quen biết (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 300.000 đồng. Số tiền này S đã ăn tiêu hết. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6070 không thu hồi được.

Vụ thứ hai: khoảng 5 giờ ngày 16/7/2008, nhân lúc trời mưa, S đi bộ đến nhà số 107 phố T, phường M, quận H, TP Hà Nội thì thấy trong nhà tắt điện. S trèo lên cây trứng cá rồi leo lên lan can tầng hai, đi vào phòng ngủ của anh T. Thấy anh T đang ngủ, S lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG U8210 màu bạc để trên ngăn tủ nhựa đựng quần áo, sau đó S lục túi quần dài treo trên mắc và lấy 1.300.000 đồng để trong chiếc ví giả da màu nâu. S đã ăn tiêu hết số tiền này, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG U8210 Sơn giữ lại để sử dụng.

Quá trình tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Tất T và anh Nguyễn Gia H, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và Đinh Thanh S đã khai nhận hành vi của mình. S khai: do sợ bị phát hiện nên S không liên tục thực hiện hành vi trộm cắp, mà thực hiện cách ngày như trên.

Kết luận định giá tài sản số 175/HĐĐG ngày 10/10/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG U8210 màu bạc có trị giá 550.000 đồng

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6070 có trị giá là 900.000 đồng.

Cơ quan Điều tra - Công an quận H đã trao trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG U8210 cho anh Nguyễn Tất T. Anh T đã nhận lại chiếc điện thoại này và không yêu cầu gì.

Ngày 13/01/2009, hồ sơ vụ án được chuyển đến Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai để xét xử theo thẩm quyền. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử, Đinh Thanh S đã bỏ trốn. Ngày 19/02/2024, S bị bắt theo Quyết định truy nã số 33 ngày 29/4/2011 của Cơ quan CSĐT - Công an quận H.

Về dân sự: trong các ngày 21 và 22/3/2024, chị Nguyễn Thị H là vợ Đinh Thanh S đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Tất T số tiền 1.300.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Gia H số tiền 900.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6070 không thu hồi được. Anh T, anh H đã nhận tiền bồi thường, đều không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-HM ngày 04/4/2024, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Đinh Thanh S tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm. Sau khi hành vi trộm cắp của bị cáo bị phát hiện, có thời gian bị cáo về quê nhưng không biết bị truy nã. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện, ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Người liên quan là chị Nguyễn Thị H khai: chị và Đinh Thanh S lấy nhau năm 2011, có hai con chung sinh năm 2011 và 2014. Do S không có giấy tờ tùy thân nên chị và S không đăng ký kết hôn; giấy khai sinh của hai con chung cũng không có phần tên người cha. S sinh sống tại xã V cùng chị từ khoảng năm 2011 đến nay, ở địa phương không có vi phạm gì. Chị không biết S bị truy nã. Mẹ đẻ của S là bà Đinh Thị N hiện đang ở Nghệ An. Chị có nghe bà N kể do S không có bố nên khi S còn nhỏ, bà N do làm ăn xa nên có gửi S về quê ở Nam Định nhờ bố mẹ đẻ bà N nuôi dưỡng. S không có giấy tờ tùy thân, hiện làm lao động tự do. Sau khi S bị bắt truy nã, chị mới biết trước đây có hành vi trộm cắp tài sản của anh T và anh H. Chị đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại thay cho S, hiện nay chị không có yêu cầu gì.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2024, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/8/2008 đến ngày 18/8/2008

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã bồi thường cho người bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự, các bên đã bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên không xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 13 và 16/7/2008, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Đinh Thanh S đã đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Tất T tại số 107 phố T, phường M, quận H, TP Hà Nội và lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Gia H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6070 có trị giá là 900.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Tất T số tiền 1.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG U8210 màu bạc có trị giá 550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản S đã trộm cắp là 2.750.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhưng để bị cáo mức án vừa phải cũng đủ sức răn đe và đủ điều kiện để cải tạo giáo dục. Do bị cáo đã bị tạm giữ một thời gian trước khi bỏ trốn nên thời gian bị tạm giữ này sẽ được trừ vào thời gian chấp hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, đã bồi thường cho người bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về dân sự: bị cáo và những người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác nên không xét

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, những người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đinh Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b; h; i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 101 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: phạt **Đinh Thanh S 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2024 được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/8/2008 đến ngày 18/8/2008

* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

* **Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Nguyễn Tất T và anh Nguyễn Gia H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

* **Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận H, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận H, Hà Nội
- Bị cáo
- Lưu HSVÀ, VP

Đỗ Thị Mai Thu

